

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

Bà Trần Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ; nơi ĐKKHKT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu phố 5, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 chị Trần Thị Ph trình bày:

Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh. Do điều kiện kinh tế, anh Nguyễn Văn Đ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ tháng 11/2019 đến nay chưa về Việt Nam. Thời gian đầu anh Đ còn liên lạc, nhưng về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khi chị Ph liên lạc qua mạng xã hội thì anh Đ nói không quay về Việt Nam nữa và bảo chị Ph làm thủ tục ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn chị Ph. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014. Nếu ly hôn chị Trần Thị Ph có nguyện vọng được nuôi cháu N, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Nguyễn Văn Đ: Theo xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị cho biết anh Nguyễn Văn Đ xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 20/12/2019 qua Sân bay quốc tế Nội Bài đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ thông qua người thân của anh Đ là ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của anh Đ); hiện trú tại: Khu phố 5, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2022, ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của anh Đ) trình bày ý kiến:

Anh Nguyễn Văn Đ là con đẻ của ông Nguyễn Văn Đ, có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh là ở tại Khu phố 5, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Hiện tại, anh Đ đang lao động tại nước ngoài; mặc dù anh Đ có liên lạc với gia đình thông qua Zalo, Facebook và điện thoại nhưng ông Đ không biết và không được anh Đ cung cấp địa chỉ nơi sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Vợ chồng anh Đ và chị Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014, hiện tại cháu N đang do chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã chụp hình gửi qua Zalo và thông báo cho anh Đ biết việc chị Ph có đơn xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ việc. Anh Đ có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Văn Đ đồng ý ly hôn chị Trần Thị Ph;

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014, anh Nguyễn Văn Đ đồng ý giao cháu N cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5 triệu đồng, vì từ trước đến nay anh Đ vẫn gửi tiền cho chị Ph mỗi tháng 5 triệu để nuôi con do cháu N bị bệnh suy thận bẩm sinh, cần chi phí chữa bệnh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 20/12/2021, chị Trần Thị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ; tại thời điểm này anh Đ đã xuất cảnh, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị Ph và người thân của anh Đ không cung cấp được địa chỉ nơi sinh sống, làm việc ở nước ngoài của anh Đ. Tuy nhiên, anh Đ vẫn hay liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Anh Đ đã được người thân thông tin về việc chị Ph khởi kiện xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc: “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 22/3/2022 anh Đ vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa được xét xử lại vào ngày 05/4/2022 (theo đúng kế hoạch giải quyết vụ án đã thông báo trước cho anh Đ). Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh Đ đến phiên tòa ngày 05/4/2022 thông qua người thân là bố đẻ của anh Đ. Ngày 16/3/2022, nguyên đơn chị Trần Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Trần Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Trần Thị Ph và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hải, huyện Gio Linh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Đ là hợp pháp. Nay chị Trần Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, nên Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Ph và anh Đ có thời gian chung sống hạnh phúc hơn 06 năm. Tuy nhiên, từ khi anh Đ đi xuất khẩu lao động năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian dài vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau, anh Đ không về thăm gia đình dẫn đến hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph để xem xét cho chị Ph được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014. Chị Ph có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy, từ khi anh Đ đi xuất khẩu lao động đến nay, cháu N do chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu N hiện đang sinh sống ổn định,

học tập tại địa bàn xã Trung Hải, huyện Gio Linh (nơi chị Ph sinh sống) và cháu N có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do hiện tại anh Đ đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Trần Thị Ph hiện đang ở tại địa phương, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N của chị Ph là có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph giao các cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này khi anh Đ về nước nếu có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì có quyền gửi đơn đến TAND có thẩm quyền để xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn chị Trần Thị Ph yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Theo ý kiến của ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ anh Đ) thì từ khi đi xuất khẩu lao động cho đến nay anh Đ vẫn gửi mỗi tháng 5.000.000 đồng để chị Ph nuôi con vì cháu N bị bệnh thận bẩm sinh cần chi phí điều trị. Nay chị Ph và anh Đ ly hôn thì anh Đ đồng ý tiếp tục cấp dưỡng nuôi cháu N 5.000.000đ/ tháng. Xét thấy, cháu Nguyễn Kỳ N con chung của chị Ph và anh Đ bị bệnh thận bẩm sinh thường xuyên phải điều trị. Nguyên vọng yêu cầu cấp dưỡng của chị Ph và ý kiến của anh Đ về việc cấp dưỡng cho cháu N (thông qua ý kiến của ông Điu - bố đẻ anh Đ) là hợp lý nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph và ý kiến của anh Đ về việc anh Đ cấp dưỡng cho cháu N 5.000.000đ/tháng bắt đầu từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ph, tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.
- 2. Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Kỳ N, sinh ngày 05/5/2014 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Ph mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Kỳ N thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000047 ngày 24/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị Ph đã nộp đủ án phí).

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Trung Hải;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung